**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU - MỞ RỘNG VỐN TỪ: AN NINH, AN TOÀN**

Thời gian thực hiện: ***Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm giàu được vốn từ về chủ điểm *An ninh, an toàn*. Biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.

-Góp phần phát triển các năng lực chung:  *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: tham gia HĐ nhóm. *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết thực hiện các BT.

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức và hành động phù hợp thể hiện ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV**: Máy tính, tivi; phiếu học tập cho HS.

**2.HS**: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5* tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu: (5’)** |  |
| - Tổ chức trò chơi *“Vòng quay may mắn”* để ôn lại kiến thức về Kết từ đã học ở những tiết trước.  - GV gọi HS lên quay vòng quay may mắn, khi kim đồng hồ dừng ở số nào thì GV chiếu câu hỏi ứng với số kim đồng hồ chỉ và HS trả lời câu hỏi số đó.  - Câu hỏi 1: Thế nào là kết từ?  - Câu hỏi 2: Kể tên các cặp kết từ thường gặp dùng để nối các từ ngữ trong câu?  - Câu hỏi 3: Tìm kết từ phù hợp để thay kí hiệu trong câu sau:  *Cao Bá Quát viết chữ đẹp nổi tiếng về tài văn thơ.*  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài: Trong tuần vừa qua, ở các tiết Luyện từ và câu, các em đã được tìm hiểu về *Kết từ*. Để làm giàu thêm vốn từ của mình Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu bài: Mở rộng vốn từ:An ninh, an toàn để làm giàu vốn từ về chủ điểm *An ninh, an toàn*. Qua bài học này giúp chúng ta biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội. | - Học sinh chơi trò chơi  - HS theo dõi vòng quay trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: và, nhưng, để, của, vì, rằng,…  - Các cặp kết từ thường gặp dùng để nối các từ ngữ trong câu:  + Vì….nên; do… nên; nhờ….mà.  + Nếu…thì; hễ….thì (là)….  +Tuy….nhưng; mặc dù….nhưng…  + Không những….mà còn; không chỉ…. mà còn…    *Cao Bá Quát* ***không chỉ*** *viết chữ đẹp* ***mà còn*** *nổi tiếng về tài văn thơ.* |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập(25’)** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm nghĩa ở bân B phù hợp với mỗi từ ở bên A (BT 1)**  - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  - GV cho HS làm vào VBT  **Hoạt động 2: Xếp các từ có chứa tiếng *an* thành hai nhóm**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành yêu cầu của BT.  - GVmời HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích vì sao các em chọn từ đó.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  - GV giải nghĩa thêm: *An*: yên ổn, ổn định; làm cho yên ổn, ổn định. - *Dưỡng*: *nuôi,* nuôi dưỡng  - *Toàn*: tất cả, nguyên vẹn ; - *Ninh*: yên ổn  - *Nhàn*: thong thả, không vướng bận  - *Bình*: bằng phẳng, yên ổn, hoà hợp;……  **Hoạt động 3: Tìm từ thích hợp ghép vào trước hoặc sau các từ an ninh, an toàn( BT 3)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV phân tích mẫu để HS hiểu:  **M**: *- giữ vững an ninh - an toàn giao thông*  - Cho HS làm việc cá nhân vào VBT.  - GV tổ chức cho HS thi trình bày kết quả đúng, nhanh.  - GV chiếu bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét, sửa chữa (nếu cần)  - GV nhận xét, kết luận các phương án đúng  **Hoạt động 4:** **Viết đoạn văn ngắn nêu ý kiến về hiện tượng một số bạn chơi bóng đá trên đường giao thông (BT 4)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  - GV cho HS làm việc cá nhân .  - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi viết.  - GV mời HS trình bày bài viết.  - GV tổ chức cho HS nhận xét bài viết.  - GV tổng hợp ý kiến nhận xét, giúp HS sửa các lỗi trong bài viết (nếu có). | - 2 HS đọc BT 1 - HS thảo luận nhóm đôi, tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ.  - Một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến nhận xét  + a - 2: *An ninh: ổn định, bình yên trong trật tự xã hội*.  + b - 3: *An toàn: yên ổn, tránh được tai nạn, thiệt hại*.  + c - 1: *Trật tự: tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.*  - HS làm vào VBT - 2 HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 HS) thực hiện phân loại các từ thành hai nhóm dựa trên nghĩa của tiếng *an*.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả; cả lớp nêu ý kiến nhận xét.  Đáp án:  *a) an* có nghĩa là yên ổn, ổn định: *an nhàn*, *bình an*, *an toàn*, *an tâm*, *an ninh*.  *b) an* có nghĩa là làm cho yên ổn, ổn định: *an ủi*, *an bài*, *an dưỡng*. - HS nghe - 2 HS đọc yêu cầu BT 3.  - HS HĐ độc lập: tìm các từ ghép vào trước / sau mỗi từ *an ninh*, *an toàn*.  - HS HĐ lớp: HS nêu kết quả giải BT của mình.  VD: \**An ninh*: + *giữ vững an ninh*, *đảm bảo an ninh*, *duy trì an ninh*, *bảo vệ an ninh*,…  + *an ninh đường phố*, *an ninh quốc gia*, *an ninh biên giới*, *an ninh lương thực*,…  ***\*An toàn*:** + *di chuyển an toàn*, *đi lại an toàn*, *đảm bảo an toàn*,…  + *an toàn giao thông*, *an toàn lao động*, *an toàn thực phẩm*,… - 2 HS đọc yêu cầu BT 4. *-* HS HĐ độc lập: viết đoạn văn nêu ý kiến của mình về hiện tượng một số bạn chơi trên đường giao thông.  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li  - Một số HS đọc đoạn văn trước lớp,  - HS khác theo dõi, nhận xét  *VD: Theo em, các bạn học sinh không nên chơi bóng đá trên đường giao thông. Trước hết, chơi bóng đá trên đường giao thông cản trở việc đi lại của người dân. Thêm vào đó, chơi trên đường như vậy rất nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn cho bản thân hoặc cho người khác. Hơn nữa, chơi bóng đá trên đường giao thông là vi phạm luật, có thể bị xử phạt. Vì vậy, em không bao giờ chơi bóng đá trên đường giao thông và em cũng luôn nhắc nhở các em nhỏ cũng như các bạn của em thực hiện nghiêm túc việc này.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(5’)** |  |
| - Đặt câu vớic các từ: an ninh, an toàn, trật tự  - Qua bài học em học tập được điều gì?  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ về chủ điểm an ninh, an toàn và viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội. | *-* HS nối tiếp nêu câu mình đặt  VD: Các chú công an ngày đêm bảo vệ *an ninh* đường phố.  - Hiểu thêm được các từ ngữ về an ninh, an toàn. Biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

........................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................